

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt Việt Nam đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt Việt Nam đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 (*Đề án*); trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng tại văn bản số 2683/SXD-VP ngày 30/10/2025 và ý kiến thống nhất của tập thể UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, cụ thể hóa các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Đào tạo nguồn nhân lực đường sắt của tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia điện khí hoá và đường sắt đô thị; từng bước tiếp cận, làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Việc xác định trình độ đào tạo, nhóm ngành đào tạo phải gắn với các quy hoạch, định hướng, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời phù hợp quy hoạch nhân lực của tỉnh.

b) Đảm bảo chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt của tỉnh gắn với thị trường lao động; tăng cường đào tạo thực hành, kỹ năng ứng dụng.

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban ngành, cơ sở đào tạo, đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực đường sắt

a) Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đào tạo, phát triển nhân lực chuyên ngành đường sắt, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị.

b) Rà soát, nghiên cứu và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt, trong đó chú trọng chính sách ưu đãi, đãi ngộ, thu hút, sử dụng và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ quản lý nhà nước, kỹ sư, nghiên cứu viên, giảng viên, chuyên gia kỹ thuật tham gia đào tạo, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ.

c) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy hợp tác các bên Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt; cơ chế, mô hình hợp tác công - tư để kết hợp nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước.

2. Tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu

a) Lựa chọn, nâng cấp, đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị cho một số cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực đường sắt, hướng tới hình thành các trung tâm thực hành - thí nghiệm chuyên sâu đạt trình độ tiên tiến, có khả năng phục vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tư vấn chính sách, công nghệ, nghiên cứu - triển khai công nghệ và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị.

b) Lựa chọn, tập trung đầu tư tăng cường năng lực, đặc biệt trang thiết bị, phòng thực hành cho một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo lĩnh vực đường sắt từng bước đạt chuẩn khu vực, bảo đảm đủ năng lực đào tạo nhân lực chất lượng cao các chuyên ngành đường sắt, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị.

c) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia đầu ngành tại các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, bao gồm: đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước, tiếp nhận giảng viên, chuyên gia quốc tế tham gia giảng dạy.

d) Xây dựng, chuẩn hóa, đổi mới các chương trình đào tạo chuyên ngành đường sắt theo hướng tích hợp lý thuyết với thực hành đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế; phát triển học liệu, mô phỏng số, nền tảng học trực tuyến phục vụ đào tạo chuyên ngành đường sắt, bảo đảm sinh viên sau tốt nghiệp có thể làm việc ngay, góp phần rút ngắn thời gian đào tạo bổ sung sau tuyển dụng.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các dự án đường sắt

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, kết hợp đào tạo trong nước và nước ngoài; lựa chọn, cử sinh viên đang học năm thứ nhất, thứ hai tại các cơ sở đào tạo trong nước đi học tại nước ngoài các ngành chuyên sâu về đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị; lựa chọn sinh viên đã tốt nghiệp cùng nhóm ngành để cử đi đào tạo các chuyên ngành đường sắt.

- Tổ chức đào tạo chuyển đổi, đào tạo văn bằng hai cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật hiện có sang lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa, đường sắt đô thị để kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ công tác thiết kế, thi công các tuyến đường sắt khởi công trong giai đoạn 2025 - 2028.

- Triển khai các chương trình, chính sách khuyến khích, thu hút người học vào học các ngành, nghề trọng điểm phục vụ xây dựng, vận hành, khai thác, bảo trì đường sắt, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị; ưu tiên đầu tư hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tài năng trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ để nắm bắt, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ cao trong lĩnh vực đường sắt.

- Triển khai công tác truyền thông và hướng nghiệp đầy đủ, kịp thời về nhu cầu nhân lực đường sắt để cung cấp thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận cho học sinh, phụ huynh, giáo viên và cộng đồng xã hội về triển vọng nghề nghiệp, lộ trình phát triển và chính sách ưu đãi khi theo học các ngành nghề liên quan đến đường sắt.

b) Đào tạo nguồn nhân lực vận hành, khai thác, bảo trì

- Xây dựng kế hoạch, xác định mô hình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực vận hành, khai thác, bảo trì trên các tuyến đường sắt theo tiến độ thực hiện dự án và nhu cầu thực tế của các đơn vị vận hành, khai thác, bảo trì.

- Ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động đã tham gia thiết kế, thi công các tuyến đường sắt vào các vị trí liên quan đến công tác bảo trì, đồng thời tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ bảo trì hệ thống đường sắt.

- Đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhân lực vận hành, khai thác, bảo trì trên các tuyến đường sắt hiện hữu để bổ sung nhân lực cho các tuyến đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa, đường sắt đô thị theo quy hoạch.

c) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn kết hợp trong nước và nước ngoài, trực tiếp và trực tuyến, lý thuyết và thực hành, tập trung kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác quản lý hệ thống đường sắt hiện đại, các tiêu

chuẩn quốc tế, mô hình và kinh nghiệm phát triển hệ thống đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị của các quốc gia tiên tiến.

- Cử đi học đại học văn bằng hai, sau đại học các chuyên ngành đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước theo yêu cầu vị trí việc làm.

d) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý dự án

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn kết hợp trong nước và nước ngoài, trực tiếp và trực tuyến, lý thuyết và thực hành, tập trung kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác quản lý dự án; tổ chức nghiên cứu, khảo sát, thực hành, thực tập tại các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa, đường sắt đô thị có công nghệ tương tự đã được triển khai thành công ở trong nước và quốc tế.

- Lựa chọn, tăng cường đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm từ các đơn vị quản lý dự án công trình giao thông để bổ sung nhân lực cho các đơn vị quản lý dự án đường sắt, bảo đảm đủ nguồn nhân lực triển khai dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và các dự án đường sắt khởi công giai đoạn 2025 - 2028.

4. Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ, công nghiệp đường sắt

a) Huy động nguồn nhân lực từ các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, tập đoàn, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đường sắt và các lĩnh vực liên quan để nghiên cứu, phối hợp tiếp nhận chuyển giao công nghệ và từng bước làm chủ từng phần công nghệ đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị, trong đó, chú trọng nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công nghệ robot và trí tuệ nhân tạo.

b) Các đơn vị, doanh nghiệp được giao, đặt hàng hoặc tuyển chọn tham gia tư vấn, xây lắp, chế tạo, công nghiệp, công nghệ theo cơ chế của Chính phủ chủ động chuẩn bị nhân lực có đủ năng lực, trình độ ở tất cả các vị trí then chốt để tiếp nhận chuyển giao và từng bước làm chủ từng phần công nghệ.

c) Xây dựng chương trình đưa nhân lực tiếp nhận, làm chủ công nghệ đi tu nghiệp hoặc thực tập tại các cơ sở sản xuất, chế tạo, phòng thí nghiệm... tại các quốc gia có hệ thống đường sắt phát triển, gồm đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị.

d) Ưu tiên tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc đi đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước, tuyển dụng làm việc cho các cơ quan nhà nước, cơ quan, đơn vị quản lý dự án, các chương trình nghiên cứu làm chủ công nghệ.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt

a) Tăng cường xây dựng, mở rộng quan hệ quốc tế ở các cấp, đặc biệt là với các quốc gia có trình độ phát triển cao về đường sắt, các tập đoàn công nghệ lớn và các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao về đường sắt.

b) Ưu tiên học bổng, đặc biệt là đối với các chương trình học bổng theo hiệp định liên chính phủ để tăng cường đào tạo sau đại học (*thạc sĩ, tiến sĩ*) tại nước ngoài cho giảng viên, kỹ sư và cán bộ quản lý trong lĩnh vực đường sắt.

6. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư và tăng cường hợp tác công tư cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt

a) Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp của Đề án vào các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho triển khai thực hiện Đề án.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn các cơ sở đào tạo để đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện Đề án theo quy định.

c) Các cơ sở đào tạo xây dựng và triển khai chương trình học bổng, hỗ trợ tài chính cho người học; xây dựng và triển khai chương trình liên kết với doanh nghiệp, cam kết bảo đảm việc làm cho sinh viên.

d) Các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đầu tư, vận hành, khai thác, bảo trì các tuyến đường sắt xây dựng kế hoạch, xác định mô hình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực vận hành, khai thác, bảo trì phù hợp đặc thù công nghệ, tiến độ thực hiện dự án đường sắt và nhu cầu thực tế của đơn vị; xây dựng trung tâm đào tạo thực hành gắn với đặc thù quy trình công nghệ, đồng thời hợp tác, liên kết, đặt hàng các cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp học bổng cho người học, cam kết tuyển dụng sau tốt nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước (*bao gồm cả các chương trình, dự án, đề án liên quan khác*) để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Các sở, ngành và địa phương có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện Kế hoạch để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, địa phương và đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ giao: Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào chương trình, đề án, dự án có liên quan.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp và đôn đốc với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

b) Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước, quản lý dự án đường sắt.

c) Chỉ đạo doanh nghiệp khai thác, vận hành, bảo trì đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh (nếu có) xây dựng trung tâm đào tạo thực hành hoặc hợp tác với các cơ sở đào tạo để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu nhân lực đường sắt của tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến các nhiệm vụ:

a) Tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo trình độ giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp về đường sắt; thực hiện việc chuẩn hóa chương trình đào tạo; đào tạo đội ngũ giảng viên cho các cơ sở đào tạo; xây dựng các chính sách thu hút, khuyến khích người học các ngành đào tạo phục vụ phát triển công nghiệp đường sắt.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đường sắt theo mục tiêu của Đề án; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt chất lượng cao, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị.

c) Xem xét, đề xuất, tổ chức lựa chọn cơ sở đào tạo để giao chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học; tuyển sinh học đại học, sau đại học tại nước ngoài theo các đề án, học bổng hiệp định đối với các ngành thuộc lĩnh vực đường sắt; giám sát kết quả đào tạo của các cơ sở đào tạo hàng năm.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định nhu cầu nhân lực đường sắt trên địa bàn tỉnh; xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách của địa phương.

5. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển đội ngũ nhân lực phát triển công nghiệp phụ trợ đường sắt trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học - công nghệ,

đổi mới sáng tạo, đáp ứng nhu cầu Chương trình khoa học và công nghệ đặc biệt cấp Quốc gia phục vụ phát triển công nghiệp đường sắt trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

8. Công an tỉnh: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được Bộ Công an giao liên quan đến việc thực hiện Đề án và Kế hoạch này.

9. UBND các xã, phường, đặc khu: Chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Kế hoạch này để triển khai trên địa bàn.

10. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh

a) Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

b) Chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực đường sắt của tỉnh.

c) Tham gia đánh giá, xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy hợp tác các bên Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) gửi báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Xây dựng*). Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời thông tin, báo cáo gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, tiếp tục chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD._{DHL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng